SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
DN: c=VN, st=Bà Rịa-Vũng Tàu, l=Tp.Bà Rịa, cn=SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500287275
Date: 2016.04.07 15:18:27 +07'00'

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số ..693../2006/QĐ.UBND	*Vũng tàu, ngày 08 tháng 3 năm 2006*

SỞ TƯ PHÁP T.BÀ RỊA VŨNG TÀU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 566
Ngày 20.3.2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép, vùng khai thác nước và chiều sâu giếng phải đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định 179/1999/NĐ-CP ngày 30/12/1999 của Chính phủ quy định việc thi hành Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định 149/2004/NĐ - CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số ..15.63./TT.STNMT ngày ..12../..12../2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép, vùng khai thác nước và chiều sâu giếng phải đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu" để thống nhất áp dụng trong toàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như điều 3 - để thực hiện;
- VP Chính Phủ;
- Vụ Địa phương II;
- Bộ Tư Pháp, Sở Tư pháp Tỉnh;
- Bộ Tài nguyên &MT;
- Cục QL Tài nguyên nước;
- TT.Tỉnh uỷ,TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Đài PTTH, Báo BR-VT;
- Lưu VT-TH.

T.M UBND TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC THỚI.

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép, vùng khai thác nước và chiều sâu giếng phải đăng ký trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo quyết định số: ...693.../2006/QĐ-UBND ngày ...07... tháng 3...năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy mô khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình không phải xin phép, vùng khai thác nước và chiều sâu giếng phải đăng ký.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dung nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước trong phạm vi gia đình trên địa bàn tỉnh bà Rịa – Vũng tàu.

Điều 3. Các trường hợp không phải xin cấp giấy phép

1. Khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất với quy mô nhỏ phục vụ sinh hoạt trong phạm vi gia đình;

2. Khai thác, sử dụng nước dưới đất với độ sâu giếng không vượt quá 30 mét và lưu lượng không vượt quá 20 m^3/ngày đêm, đường kính không vượt quá 110 milimét; khai thác, sử dụng nước mặt với lưu lượng không vượt quá 100 m^3/ngày đêm phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác trong phạm vi gia đình ;

3. Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện không có chuyển đổi dòng chảy với công suất lắp máy từ 50 kw trở xuống để sử dụng trong phạm vi gia đình.

4. Khai thác, sử dụng nước mặt với lưu lượng nhỏ hơn 0,02 m^3/giây để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và cho các mục đích khác trong phạm vi gia đình.

5. Khai thác, sử dụng nguồn nước biển với quy mô nhỏ để sản xuất muối và nuôi trồng thuỷ hải sản trong phạm vi gia đình;

6. Khai thác, sử dụng nước mặt trên phạm vi diện tích đất được giao, được thuê theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Nghị định 149/2004/NĐ-CP được áp dụng trong trường hợp khai thác, sử dụng nước từ các ao, hồ tự nhiên được hình thành từ mưa trong phạm vi đất được giao, được thuê hoặc được quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định khác của pháp luật để sử dụng cho các mục đích khác trong phạm vi gia đình;

7. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước không nhằm mục đích kinh doanh phục vụ các hoạt động lâm nghiệp, giao thông thuỷ, nuôi trồng thuỷ sản, hải sản, sản xuất muối, thể thao, giải trí, du lịch, an dưỡng, Y tế, nghiên cứu khoa học;

8. Khai thác nước dưới đất từ các công trình thay thế có quy mô không lớn hơn và mực nước hạ thấp nhỏ hơn giới hạn cho phép đã được xác định trong giấy phép, nằm trong khu vực đã được cấp phép.

9. Xả nước thải vào nguồn nước với quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình, có tổng lưu lượng nhỏ hơn 10 m^3/ngày đêm và chất lượng thoả mãn tiêu chuẩn loại B của nước thải.

Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến nguồn nước tiếp nhận nước thải; các giới hạn về nước thải (các TCVN 5945-1995, 672-2000, từ 6980-2001 đến 6987 - 2001); tiêu chuẩn nước mặt (TCVN 5942-195, 5943 -1995, 6773-2000, 6774-2000);

Điều 4. Các trường hợp không phải xin cấp giấy phép phải thực hiện

1. Các trường hợp đang khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình không phải xin phép đều phải đăng ký công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại Uỷ ban nhân dân phường, xã, thị trấn về địa điểm, lưu lượng khai thác dự kiến, mục đích sử dụng nước trước khi khai thác và đăng ký độ sâu giếng sau khi khoan (theo mẫu)

2. Các trường hợp không phải xin cấp phép tại Điều 3 của quy định này phải tuân thủ đầy đủ các quy định về vùng bảo hộ vệ sinh, vùng hạn chế khai thác và độ sâu cho phép khai thác.

3. Các trường hợp không phải xin cấp phép phải chấp hành các quy định : thi công do tổ chức, cá nhân có chức năng hành nghề khoan nước thực hiện; Giới hạn thiết diện giếng khai thác nhỏ hơn 110 milimét.

Điều 5. trách nhiệm tổ chức thực hiện

Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thị trấn, phường, xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các tổ chức, cá nhân. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND xem xét, quyết định.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC THỜI

BẢN MẪU ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁCNƯỚC DƯỚI ĐẤT TẠI HỘ GIA ĐÌNH
(những trường hợp không phải xin cấp phép)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã (phường; thị trấn).....

1- Họ và tên người đăng ký: .....

1.1- Giấy chứng minh nhân dân số ngày cấp nơi cấp

1.2- Địa chỉ: .....

1.3- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2- Nội dung đăng ký: .....

2.1- Mục đích khai thác, sử dụng nước : .....

2.2- Tầng chứa nước khai thác .....

2.3- Vị trí công trình khai thác: (ghi rõ ấp, xã, phường.....thuộc tờ bản đồ số, thửa số v.v.....) .....

2.4- Số giếng khai thác: ..... ; Chiều sâu giếng: .....

Số hiệu, vị trí và thông số cụ thể của từng giếng khai thác cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ		Lưu lượng (m3/ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động cho phép (m)
	X	Y			Từ	Đến		

2.5. Đơn vị thi công:

.....

3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo bản đăng ký này (nếu có):(Giấy CMND, Giấy tờ về đất nơi đặt giếng khai thác)

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng nội dung đăng ký và quy định về khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số: /200.../ĐK.KTNN

Xác nhận đăng ký của xã, phường
Tổ trưởng tổ dân phố, ấp

Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu)

cá nhân đăng ký
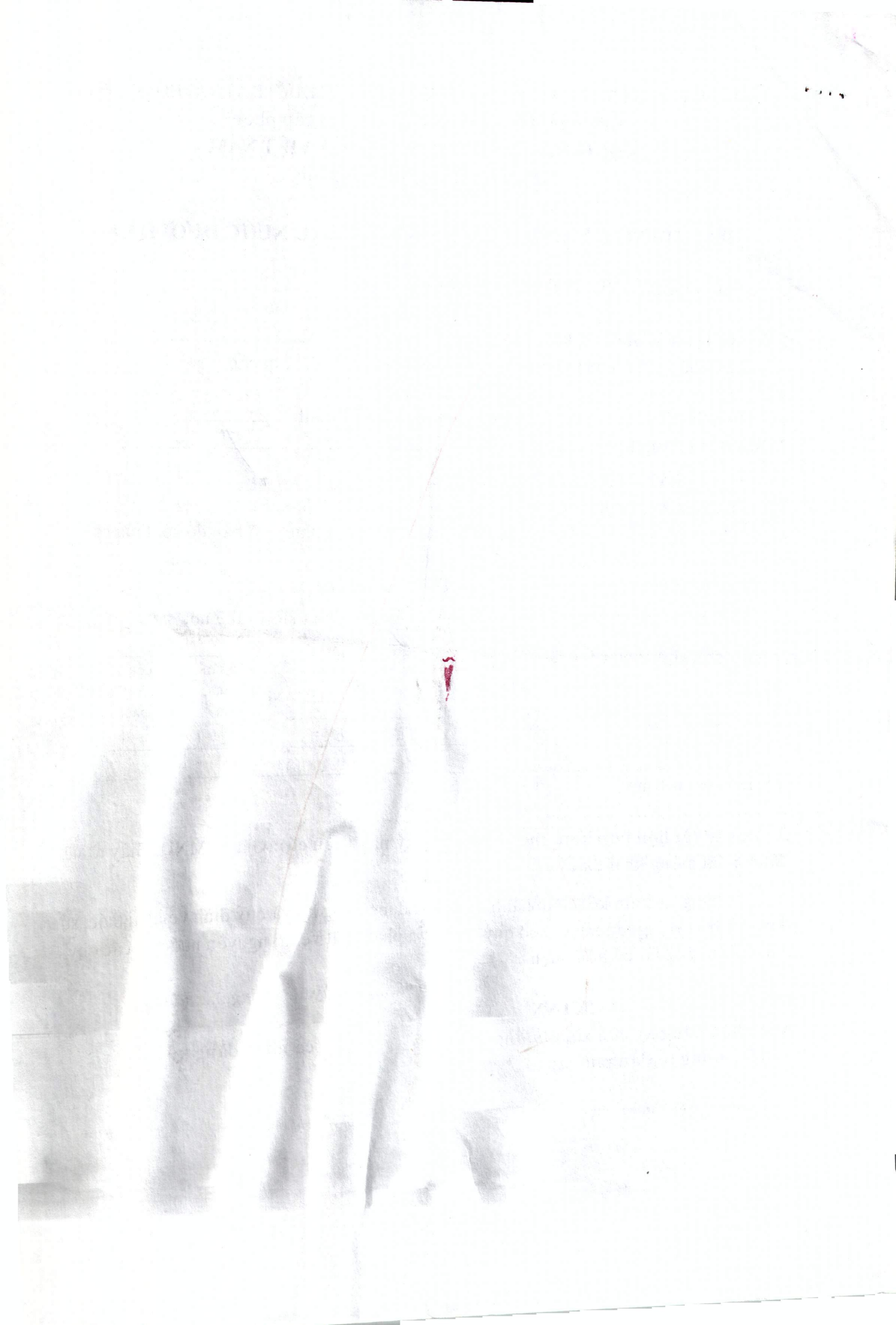
Ký, ghi rõ họ tên